

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 98/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 6 - 2021

V/v chị Tr xin ly hôn anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020. Về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tr - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Đội 7 Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn C - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Đội 7 Đồng Lạc, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Tr và anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 19/9/2020 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Tr trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C vào tháng 12/2007, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống và anh C thiếu

quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không, được cải thiện. Năm 2017 chị làm đơn xin ly hôn anh C và Toà án hoà giải nên chị rút đơn vợ chồng về đoàn tụ được thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng lại phát sinh. Từ tháng 6/2019 đến nay chị và anh C sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên chị xin được ly hôn anh Hoàng Văn C. Về con chung giữa Ch và anh Hoàng Văn C có hai con chung là Hoàng Thị Kim Ch sinh ngày 29/8/2009 và Hoàng Kim H sinh ngày 13/10/2014, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh Hoàng Văn C thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện C việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết cũng như phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn C vắng mặt, không có lời khai nhưng có lời khai của bà Hoàng Thị T là mẹ anh C trình bày đúng như lời khai của chị Hoàng Thị Tr về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh C và chị Tr. Sau khi kết hôn, anh C và chị Tr chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh C đi làm không mang tiền về cho chị Tr. Năm 2017 chị Tr đã làm đơn xin ly hôn anh C và hai bên gia đình đã khuyên giải chị Tr về đoàn tụ cùng anh C được một thời gian thì anh C và chị Tr lại có mâu thuẫn. Nay chị Tr xin ly hôn anh C và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giao các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vắng mặt nên bà nhận thay và bà đã giao lại cho anh C đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh C có ý kiến với bà để bà trình bày với Tòa án là chị Tr xin ly hôn anh C thì anh C không nhất trí, còn chị Tr muốn ly hôn thì tùy chị Tr. Về con chung giữa anh C và chị Tr có hai con chung là Hoàng Thị Kim Ch sinh ngày 29/8/2009 và Hoàng Kim H sinh ngày 13/10/2014, hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng. Nay chị Tr xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr thì anh C cũng nhất trí. Về tài sản chung giữa anh C và chị Hoàng Thị Tr thì anh C không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình: xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn C. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Kim Ch sinh ngày 29/8/2009 và Hoàng Kim H sinh ngày 13/10/2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi

dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi hai con cùng chị Tr. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị tuyên chị Tr phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn C đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh C và Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn C đều vắng mặt nhưng chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn C được tổ chức kết hôn vào tháng 12/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh C chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh C không được cải thiện. Từ tháng 6/2019 đến nay chị và anh C sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh C đã kéo dài và ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Tr xin ly được hôn anh C nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn C có hai con chung là Hoàng Thị Kim Ch sinh ngày 29/8/2009 và Hoàng Kim H sinh ngày 13/10/2014, hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng. Nay chị Tr xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và cháu Ch, cháu H đều có nguyện vọng xin được ở với chị Tr vì vậy tiếp tục giao cháu Ch và cháu H cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Tr nên chấp nhận đề nghị của chị Tr là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung giữa chị Tr và anh Hoàng Văn C nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Thị Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Tr và anh Hoàng Văn C.

2- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Kim Ch sinh ngày 29/8/2009 và cháu Hoàng Kim H sinh ngày 13/10/2014 cho chị Hoàng Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Hoàng Thị Kim Ch và cháu Hoàng Kim H đang do chị Hoàng Thị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị Tr đối với cháu Hoàng Thị Kim Ch và cháu Hoàng Kim H. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Thị Tr phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0001776 ngày 19/10/2020 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Hoàng Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử C khai sơ thẩm vắng mặt chị Tr và anh C. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng

